

Số: ~~620~~/BC-BDT

Thái Nguyên, ngày ~~12~~ tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả 05 thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”

Thực hiện Công văn số 773/CV/BDVTU ngày 28/9/2020 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW. Ban Dân tộc báo cáo kết quả 05 thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số” như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thái Nguyên là tỉnh miền núi, có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện, 02 thành phố, 01 thị xã, trong đó có 04 huyện miền núi, 01 huyện vùng cao); 178 xã, phường, thị trấn, trong đó có 123 xã, thị trấn miền núi, vùng cao, được phân định thành 3 khu vực (I, II, III) theo trình độ phát triển gồm 25 xã khu vực I, 63 xã khu vực II, 36 xã khu vực III. Diện tích tự nhiên hơn 3.541 km², dân số hơn 1,2 triệu người với hơn 384 nghìn người dân tộc thiểu số (DTTS), chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh. Cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên sinh sống tập trung chủ yếu ở miền núi, vùng cao trên một địa bàn rộng lớn chiếm 90% diện tích toàn tỉnh, từ huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ và một số xã, phường, thị trấn của huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công.

Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo, không xảy ra những điểm nóng phức tạp. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc Mông còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: hoạt động và ảnh hưởng của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh (DVM), hoạt động tuyên truyền thành lập “Nhà nước Mông” và các tổ chức bất hợp pháp khác...

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập Chỉ thị số 49-CT/TW

Ban Dân tộc nghiêm túc, kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua đăng tải Chỉ thị số 49-CT/TW; Kế hoạch số 14-KH/TU, Kế hoạch số 88/KH-UBND trên Trang Thông tin điện tử của Ban Dân tộc và tại các cuộc họp chi bộ.

Gắn nội dung học tập, quán triệt Chỉ thị số 49-CT/TW, triển khai Kế hoạch số 14-KH/TU, Kế hoạch số 88/KH-UBND trong chương trình học tập của các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác dân tộc do Ban Dân tộc tổ chức cho các đối tượng là cán bộ công chức trong cơ quan; CBCC các phòng Dân tộc cấp

huyện; lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã; CBCC Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện; lãnh đạo Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cán bộ làm công tác dân tộc các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã hưởng Chương trình 135, người có uy tín,...

Qua đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, nhân dân về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 49-CT/TW; xác định công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; gắn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức... với việc thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và kịp thời cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; rà soát, bổ sung, đồng thời thực hiện tốt các chính sách dân tộc phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hỗ trợ đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao mức thu nhập, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố vững chắc niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW

Ngay sau khi Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 18/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được ban hành, Ban Dân tộc đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 14/10/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Cấp ủy chi bộ và tập thể lãnh đạo cơ quan đã bám sát vào các nội dung trong Chỉ thị số 49-CT/TW, phân công từng đồng chí lãnh đạo phụ trách công việc chuyên môn và phụ trách theo dõi địa bàn cơ sở. Chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc; làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều chủ trương, biện pháp chỉ đạo điều hành và thực hiện công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước, nổi bật là tham mưu xây dựng “Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020; Tổ chức thành công Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên lần thứ III, năm 2019;; lãnh đạo, chỉ đạo về nâng cao nhận thức và trách nhiệm với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến từng đảng viên, cán bộ làm công tác chuyên môn trong đơn vị.

3. Công tác dân vận của cơ quan nhà nước

Công tác dân tộc và chính sách dân tộc được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đã đem lại hiệu quả thiết thực, trên địa bàn các xã miền núi, vùng cao của tỉnh, cơ sở hạ tầng được cải thiện rõ rệt, bước đầu đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và phục vụ đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là hệ thống đường giao thông, điện sinh

hoạt, trường học, trạm y tế... Sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn đã có bước chuyển biến tích cực theo hướng đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ và sản xuất hàng hoá. Công tác xoá đói giảm nghèo đã đạt được kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS và Miền núi giảm nhanh, từ 25,82% năm 2016 giảm xuống còn 6,83% vào cuối năm 2019, *giảm bình quân trên 4,7%/năm*; trong đó các xã hưởng CT135 giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 5%/năm, trong 4 năm các xã hưởng CT135 giảm 20,01% hộ nghèo (*vượt mục tiêu đề ra của Chương trình MTQG là 4%; mục tiêu của tỉnh giảm 2%/năm hộ nghèo toàn tỉnh và các xã đặc biệt khó khăn giảm 3,5%/năm*). Công tác giảm nghèo đã góp phần quan trọng đưa Thái Nguyên tăng 3 bậc, xếp thứ 2 trong 11 tỉnh miền núi vùng Đông Bắc có tỷ lệ hộ nghèo thấp (*chỉ sau Quảng Ninh*)

Trong giai đoạn, tỉnh đã có 12 xã ra khỏi diện đặc biệt khó khăn (tương ứng với 25%); huyện Võ Nhai đã đủ điều kiện ra khỏi diện hưởng chính sách như huyện nghèo (huyện 30a). Cơ bản xóa 76/76 xóm bản thiếu điện, “trắng điện” lưới quốc gia; xây mới toàn bộ 33/33 phòng học tạm ở các xã đặc biệt khó khăn; năm 2019, Chính phủ quyết định Thái Nguyên có 19/63 xã, 75/94 xóm đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (là tỉnh đứng thứ nhất toàn quốc); tỷ lệ hộ nghèo trong vùng DTTS và miền núi giảm nhanh; đến cuối năm 2019 có 74/114 xã vùng DTTS và miền núi đạt chuẩn NTM, góp phần đưa tỷ lệ các xã đạt chuẩn NTM vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh cao gấp đôi bình quân chung của vùng DTTS và MN toàn quốc; 15 tuyến đường vào các xóm bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống với tổng chiều dài 42,7 km được hoàn thành đưa vào sử dụng

Đến nay, 100% số xã có đồng đồng bào dân tộc Mông sinh sống đường ô tô đến trung tâm xã, trên 60% đường trục xóm được cứng hóa, trên 96% hộ dân có điện lưới phục vụ sinh hoạt, 87% hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đạt chuẩn về y tế; hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; chấm dứt tình trạng di cư tự do; giải quyết cơ bản vấn đề đất sản xuất cho đồng bào, giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các dân tộc, các vùng.

Trong 5 năm qua đã có 4 đoàn cán bộ cấp cao của các nước: Myanmar; Lào; Thái Lan; Campuchia đến thăm, làm việc, trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác dân tộc tại tỉnh Thái Nguyên. Đại hội Đại biểu các DTTS tỉnh Thái Nguyên lần thứ III đã thành công tốt đẹp, được đánh giá là một trong những Đại hội tạo sức lan tỏa nhất toàn quốc.

Các chính sách dân tộc đã tạo điều kiện trực tiếp cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã miền núi, vùng cao có điều kiện sớm thoát nghèo và ổn định cuộc sống, góp phần tích cực cho công tác xoá đói giảm nghèo bền vững; các chính sách ưu tiên miễn giảm viện phí cho đồng bào các dân tộc ở các cơ sở khám chữa bệnh được quan tâm; bản sắc văn hoá các dân tộc được bảo tồn, phát triển; chương trình phát thanh truyền hình tiếng dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện; tình hình an ninh chính trị được giữ vững; đội ngũ cán bộ các dân tộc thiểu số phát triển, niềm tin của đồng bào các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố.

Có được kết quả trên đây là do có sự quan tâm đặc biệt của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và Lãnh đạo UBND tỉnh; sự chỉ đạo về chuyên môn của Ủy ban Dân tộc; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong tỉnh đối với công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc, miền núi;

những chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp với lòng dân, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc, đặc biệt là các cấp ủy, chính quyền các địa phương đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

Trong 5 năm qua, nhiều chính sách dân tộc được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như: Chương trình 135 (*Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi*); chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn (*theo Quyết định số 755*); chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn (*theo Quyết định số 102*); chính sách cấp không thu tiền một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS (*theo Quyết định số 56 và Quyết định 12*)... Cụ thể:

a) Chương trình 135: Nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2015-2020 là: 666,7 tỷ đồng. Kết quả: về hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế đã hỗ trợ 425 dự án hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật... cho hơn 55.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo, tạo điều kiện tích cực cho đồng bào các dân tộc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từng bước thay đổi tập quán sản xuất; hỗ trợ trực tiếp cho 25.000 hộ nghèo mua giống cây trồng, vật nuôi, máy móc phục vụ sản xuất và chế biến; thực hiện nhân rộng 56 mô hình giảm nghèo; đầu tư xây dựng 699 công trình giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, nước sinh hoạt; thực hiện duy tu bảo dưỡng 280 công trình; tổ chức 97 lớp tập huấn với hơn 6.250 học viên tham gia tập huấn ...

b) Thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020 theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Kết quả giải ngân vốn vay năm 2018 -2019 là 16,0 tỷ triệu đồng cho gần 400 hộ được vay vốn.

c) Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Tổng kinh phí thực hiện đến hết năm 2017 là 62,3 tỷ đồng. Kết quả: hỗ trợ đất sản xuất cho 272 hộ; hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ cho 8.046 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 11.091 hộ; đầu tư xây dựng mới 03 công trình và duy tu sửa chữa 06 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung.

d) Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS (theo Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ): Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2015 đến năm 2020 là hơn: 10, 0 tỷ đồng. Kết quả: đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán, tết các DTTS; thăm hỏi ốm đau, gia đình người có uy tín gặp khó khăn, hoạn nạn; khen thưởng, cấp Báo Thái Nguyên, Báo Dân tộc và Phát triển, tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, biểu dương người có uy tín và đưa người có uy tín đi thăm quan học, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh ...

đ) Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ: Kết quả thực hiện giai đoạn 2015 – 2018 (năm 2019 chính sách kết thúc) đã hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho hơn 400.000 khẩu thuộc hộ nghèo vùng khó

khẩn với tổng kinh phí là 39,5 tỷ đồng để các hộ được hỗ trợ chủ động trong việc mua giống cây, giống con, thuốc thú y và muối iốt theo quy định hiện hành.

e) Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng An toàn khu, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020. Tổng nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2017 - 2019 là trên 3.543,28 tỷ đồng.

ê) Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm, bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020” theo Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh (Đề án 2037):

- Về hỗ trợ phát triển sản xuất: 5 năm qua đã hỗ trợ giống, phân bón trồng ngô lai cho diện tích 3.130,8 ha, kinh phí ngân sách hỗ trợ 14,91 tỷ đồng; giải ngân nguồn vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội cho trên 250 hộ, kinh phí vay vốn trên 7,3 tỷ đồng và hỗ trợ gần 1,2 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để đồng bào trồng cỏ chăn nuôi trâu, bò; hỗ trợ 1 tỷ đồng để đồng bào trồng cây ăn quả trên diện tích đất 40 ha.

- Về xây dựng cơ sở hạ tầng: đầu tư hỗ trợ xây dựng 15 tuyến đường vào các xóm bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống với tổng chiều dài 42,7 km, kinh phí 64,5 tỷ đồng; triển khai xây dựng 15 công trình lớp học, 03 công trình nhà văn hóa, 11 công trình điện lưới quốc gia, 02 công trình nước sinh hoạt tập trung bằng nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách, trong đó kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ là 15,62 tỷ đồng.

g) Chính sách hỗ trợ muối iốt phòng, chống bướu cổ, thiếu năng trí tuệ cho người dân vùng dân tộc và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020. Kết quả thực hiện: đã hỗ trợ 10.800 tấn muối iốt cho người dân vùng dân tộc và miền núi của tỉnh với tổng kinh phí thực hiện là 16,2 tỷ đồng.

h) Chính sách cấp không thu tiền một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào DTTS và miền núi theo Quyết định 1977/QĐ-TTg ngày /10/2013; Quyết định 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016; Quyết định 59/QĐ-TTg ngày 16/1/2017; Quyết định 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai việc thực hiện cấp phát báo, tạp chí vùng DTTS & MN, vùng ĐBKK

- Tổng hợp danh sách địa chỉ cấp báo, tạp chí (số lượng các trường, lớp, các xóm, xã, các tổ chức chính trị) thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn công tác liên ngành đi kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

Kết quả thực hiện tính đến hết tháng 9/2020, Bưu điện tỉnh đã tổ chức cấp phát được hơn 3,56 triệu ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

i) Triển khai thực hiện các chính sách dân tộc gồm: Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025; Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-

2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

k) Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật.

- Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin của UBND tỉnh... tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác dân tộc và chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các hoạt động của Ban Dân tộc. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng trên 60 chuyên mục, phóng sự phát tại Chuyên mục "Thái Nguyên với công tác miền núi" của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; hàng nghìn tin, bài, ảnh, phóng sự ... tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác dân tộc và chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các hoạt động của Ban Dân tộc đăng tải trên Báo Thái Nguyên, thông tấn xã VN tại TN, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đặc san Trà Việt, Báo Dân tộc và Phát triển....Kinh phí hơn 0,9 tỷ đồng.

- Quản lý và duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử: Từ năm 2016, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, viết hơn 500 tin, bài; đăng tải gần 1.000 văn bản về các nội dung tuyên truyền, các hoạt động của Ban để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ban; quản lý và duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc. Kinh phí thực hiện hơn 200 triệu đồng.

l) Công tác thanh tra, kiểm tra.

Từ 2015-2020, Thanh tra Ban Dân tộc tổ chức 06 cuộc thanh tra chuyên ngành và 36 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh, nhằm đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các chính sách đảm bảo việc đầu tư, hỗ trợ đúng chính sách, đúng địa bàn và đúng đối tượng.

m) Các nhiệm vụ khác

- Ban Dân tộc đã tham mưu tổ chức tặng quà cho 134 tập thể xóm ĐBKK, các trường dân tộc, lớp học; 1.871 cá nhân là các hộ gia đình DTTS nghèo, người DTTS tiêu biểu, học sinh DTTS tiêu biểu vượt khó trong học tập, thương binh nặng, Mẹ VNAH, nạn nhân chất độc da cam người DTTS; 18 hộ gia đình DTTS bị thiên tai, hỏa hoạn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng ĐBKK trong các dịp Lễ, Tết, năm học mới.....với tổng kinh phí là 907,3 triệu đồng.

- Ký kết và thực hiện chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc với các sở ngành có liên quan (Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; Ban Tôn giáo; Sở Tư pháp; Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên ...).

- Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số 2 cấp tỉnh và huyện năm 2019 đã khen thưởng cho 215 tập thể và 499 cá nhân. Qua Đại hội tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về công tác Dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, biểu dương, tôn vinh được các tập thể cá nhân có những đóng góp to lớn và có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc do các ngành là cơ quan thường trực; phối hợp với Cục Thống kê tỉnh tổ chức điều tra thực trạng 53 dân tộc thiểu số ...

Bên cạnh đó, Ban Dân tộc cùng phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, chính sách đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn vùng dân tộc, miền núi về các lĩnh vực như: Giáo dục đào tạo, Y tế, Văn hóa thể thao, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là làm tốt công tác nắm tình hình về an ninh vùng dân tộc, miền núi... Qua đó, đã khẳng định sự đúng đắn về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tích cực phối hợp của MTTQ, các đoàn thể và sự nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh.

Trong những năm qua, nhằm phát huy vai trò của người tiêu biểu trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số trong công tác dân vận, Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức và chỉ đạo cấp cơ sở thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cho những người tiêu biểu có kiến thức để tuyên truyền đến cộng đồng; định kỳ tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức đi tham quan những di tích lịch sử, học tập những mô hình làm kinh tế giỏi, những điển hình tiên tiến các mặt để người có uy tín, người dân tộc thiểu số tiêu biểu mở rộng hiểu biết và vận động quần chúng làm theo. Tạo điều kiện giúp đồng bào xây dựng cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc, nêu tấm gương tốt cho nhân dân... Với những việc làm trên đã tạo cho người dân tộc thiểu số tiêu biểu phát huy được vai trò của mình đối với cộng đồng, thi đua lao động sản xuất, học tập quyết tâm phấn đấu vươn lên khắc phục mọi khó khăn, không trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước.

Các chính sách được thực hiện hoàn thành tiến độ kế hoạch các chỉ tiêu đề ra đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, công bằng, dân chủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Trong 05 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, công tác dân tộc luôn được quan tâm và vị trí ngày càng được nâng lên trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Các chương trình, dự án, chính sách được triển khai đầy đủ, kịp thời đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của vùng DTTS&MN và của tỉnh. Công tác an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Các chương trình, chính sách đầu tư vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã phát huy được hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, đối tượng; hệ thống chính sách dân tộc được thực hiện đầy đủ, khá kịp thời, chuyên dần từ các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho từng hộ sang hỗ trợ cộng đồng, nhóm hộ, hỗ trợ người dân tự vươn lên thoát nghèo. Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh.

2. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW cũng còn những khó khăn, hạn chế như:

Về kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn chậm phát triển, cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch, tập quán sản xuất lạc hậu vẫn còn tồn tại ở một số nơi và một số hộ vẫn chưa được khắc phục, có nơi còn lúng túng về lựa chọn giống cây trồng vật nuôi, ngành nghề trong sản xuất, một số hộ nông dân thiếu đất sản xuất. Kết cấu hạ tầng tuy đã được cải thiện nhưng chưa đồng bộ và còn thấp kém, các công trình mới chủ yếu tập trung ở trung tâm xã, công trình phục vụ sản xuất, sinh hoạt tại các xóm, bản ở nhiều nơi chưa được đầu tư xây dựng; một số công trình được nhà nước đầu tư xây dựng, khi bàn giao cho bà con quản lý sử dụng thì quản lý chưa tốt, dẫn đến hư hỏng, xuống cấp, kém hiệu quả. Đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, thiếu thôn, mức thu nhập thấp; tỷ lệ nghèo ở một số xóm, xã còn cao, một số hộ tuy đã thoát nghèo nhưng chưa bền vững. Trình độ nhận thức ở một số vùng trong đồng bào các dân tộc thiểu số chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới. Hoạt động tôn giáo ở một số nơi diễn ra không bình thường, hoạt động của tổ chức bất hợp pháp, đạo lạ đã làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của đồng bào; một số tập quán lạc hậu cũng như tệ nạn xã hội vẫn còn; các giá trị văn hoá truyền thống chưa được phát huy tốt, bản sắc văn hoá của một số dân tộc đã dần bị mai một.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Các cấp, các ngành cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Xác định rõ công tác dân vận ở vùng đồng bào thiểu số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

2. Các cấp chính quyền cần tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói, giảm nghèo; nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc và vùng miền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW về Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, TTĐB (02 bản Thái, Vĩnh).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Chính